

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Đơn vị tính: ha

STT	Huyện, TX, TP	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)				...
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại		
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương	
I	Tổng số	433,26				
	<i>Trong đó:</i>					
	- Trồng cây hàng năm	283,5	283,5			
	- Trồng cây lâu năm					
	- Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	149,76	70,14	79,62		
II	Chi tiết các địa phương:					
1	Huyện Nam Sách	15,5	15,5			
	Trồng cây hàng năm	14	14			
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	1,5	1,5			
2	Huyện Ninh Giang	68,64	68,64			
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	68,64	68,64			
3	Huyện Kim Thành	26	26			
	Trồng cây hàng năm	26	26			
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
4	Huyện Bình Giang	40	40			
	Trồng cây hàng năm	40	40			

	<i>Trồng cây lâu năm</i>					
	<i>Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản</i>					
5	Huyện Gia Lộc	21,2	21,2			
	<i>Trồng cây hàng năm</i>	21,2	21,2			
	<i>Trồng cây lâu năm</i>					
	<i>Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản</i>					
6	Huyện Thanh Miện	14	14			
	<i>Trồng cây hàng năm</i>	14	14			
	<i>Trồng cây lâu năm</i>					
	<i>Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản</i>					
7	Thành phố Hải Dương	247,92	168,3	79,62		
	<i>Trồng cây hàng năm</i>	168,3	168,3			
	<i>Trồng cây lâu năm</i>					
	<i>Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản</i>	79,62		79,62		